

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Bà Lãnh Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Trung Đức - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Đặng Văn D**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh CB.

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Sán chỉ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đặng Văn L (Đã chết) và con bà Đặng Thị M, sinh năm 1958; Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1988; Con: Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 36/2019/HS-ST; Ngày 26/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản tại bản án số 12/2022/HS-ST.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 14/12/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại:* Ông Lý A Th, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Xóm CC, xã HD, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nông Văn B, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt).

- Ông Phón Văn C, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Xóm NR, xã CP, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt).

- Ông Phương Văn V, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh CB (Vắng mặt, không có lý do).

* *Người làm chứng:* Ông Lưu Văn T; Nơi cư trú: Xóm NN, xã CP, huyện BL, tỉnh CB (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/12/2022, Đặng Văn D đến nhà ông Phương Văn V tại tổ dân phố 1, thị trấn BL chơi. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn tối với ông V xong thì ông V đi ngủ, D một mình tự ý cầm theo chiếc kéo kim loại cán bọc cao su màu xanh dương của ông V đi đến hiệu sửa xe máy của ông Lý A Th thuộc tổ dân phố 1, thị trấn BL, cách nhà ông V khoảng 200m theo hướng đi xóm NC, thị trấn BL. Khi đến hiệu sửa xe máy của ông Th, D vòng ra sau nhà đi đến cửa sau, lén lút dùng kéo cắt tấm tôn, sau đó thò tay vào mở chốt trong cửa đột nhập vào phía trong. D bấm công tắc điện ở trong nhà thấy có một chiếc đèn pin để trên giá, sau đó D tắt điện dùng đèn pin để soi lấy bao tải có sẵn ở trong nhà và lấy trộm tài sản gồm các máy móc, đồ nghề, linh kiện xe máy của ông Th cho vào bao tải.

Sau khi lấy được tài sản D vác bao tải đựng đồ trộm cắp được đi ra theo lối đã vào, D đi về nhà ông V, lấy chiếc xe đạp của ông V làm phương tiện chở số tài sản vừa trộm cắp được đi về xã CP. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày D đến nhà ông Nông Văn B tại xóm NN, xã CP, huyện BL. Gặp ông B, D nói: "Em vừa đi làm thuê ở Lạng Sơn về, trên đường nhặt được cái này, anh mua không" ông B hỏi "bán đồ gì" thì D mở bao tải ra, ông B xem thì đồng ý mua, số tài sản D đã lấy trộm bán được cho ông B gồm: 01 côn tải xe máy bằng kim loại nhãn hiệu Honda; 01 máy bắn bu lông nhãn hiệu Makita; 02 pin máy bắn bu lông Makita; 01 bộ sạc pin máy bắn bu lông nhãn hiệu Makita; 01 máy khoan tay nhãn hiệu Makita màu xanh; 01 máy sạc ác quy nhãn hiệu Foxsur màu vàng đen; 01 máy đo điện nhãn hiệu Uni-T màu đỏ đen, tất cả các đồ này đều đã qua sử dụng; 01 củ đèn xe máy Honda bằng kim loại; 02 củ đèn xe máy bằng kim loại không có mô tơ; 02 chân phanh sau xe máy bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu); 02 ty phuộc giảm xóc xe máy bằng kim loại (không rõ nhãn hiệu); 02 lọ dầu nhớt xe

máy nhãn hiệu Honda loại 800ml; 04 cặp chân dầm sau xe máy nhãn hiệu Samko; 02 cặp tay nắm xe máy nhãn hiệu Yamaha; 02 cặp tay nắm xe máy nhãn hiệu Honda; 01 chân dầm sau xe máy nhãn hiệu Honda; 01 cá chân dầm bằng kim loại đã gắn 01 chân dầm; 01 tay phanh trước xe máy nhãn hiệu Honda tất cả các đồ này đều chưa qua sử dụng. D bán cho ông B số tài sản này được tổng số tiền 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

D nhờ ông B thay một số phụ tùng mà D trộm cắp của ông Th gồm: 01 vỏ lốp sau xe máy cao su nhãn hiệu Honda; 01 vỏ lốp trước xe máy cao su nhãn hiệu Sao vàng; 01 bộ nhông xích xe máy nhãn hiệu Yamaha; 02 má phanh (bó thắng đĩa) nhãn hiệu Elig; 01 sãm xe máy không rõ nhãn hiệu; 01 lọ dầu nhớt xe máy nhãn hiệu Yamaha loại 800ml các đồ này đều chưa qua sử dụng vào xe máy của D để ở nhà ông B trước đó.

Số tài sản còn lại ông B không mua. Sau đó, D nhờ ông B đưa đến nhà ông Lưu Văn T người cùng xóm NN, xã CP. Đến nhà ông T, D mượn xe máy của ông T chở theo số tài sản còn lại đi về nhà riêng tại xóm NR, xã CP. Cất tài sản trộm cắp xong, D đi đến nhà Chu Văn N (sinh năm 1973, trú tại xóm NM, xã CP) mua với N 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng, trên đường về D đã sử dụng hết số ma túy đã mua. Sau đó, D quay về nhà ông B lấy xe đạp buộc lên yên xe máy đi về nhà ông V, trả xe đạp cho ông V và cất kéo về vị trí cũ rồi ngủ tại nhà ông V.

Khoảng 06 giờ ngày 12/12/2022 D đi xe máy của ông T từ thị trấn BL đi về xóm NM, xã CP đến nhà N mua 01 gói ma túy với số tiền 400.000 đồng và sử dụng hết số ma túy này.

D về nhà lấy tài sản trộm cắp đem đi bán cho ông Phón Văn C, người cùng xóm: 01 máy hàn nhãn hiệu JASIC đã qua sử dụng, 01 máy mài nhãn hiệu Makita đã qua sử dụng với số tiền 1.100.000 đồng.

Sau đó, Dịch mang xe máy trả cho ông T, rồi D quay về nhà ông B lấy xe máy của D đã sửa xong đi về nhà ở xóm NR. Đến khoảng 09 giờ ngày 14/12/2022 D mang số tài sản trộm cắp còn lại đi đến xóm CP, xã CP để bán số tài sản trên cho ông Lương Văn Đ, tuy nhiên ông Đ không mua, D tiếp tục mang số tài sản này đến nhà ông Bình để nhờ gồm: 67 ốc vít kim loại chưa qua sử dụng; 01 con tải xe máy bằng kim loại nhãn hiệu Honda chưa qua sử dụng; 01 mô bin cao áp nhãn hiệu DAITHAI chưa qua sử dụng; 01 IC đánh lửa nhãn hiệu DAITHAI chưa qua sử dụng; 10 xích cam xe máy bằng kim loại đã qua sử dụng, số tiền bán tài sản trộm cắp D đã tiêu sài hết.

Ngày 12/12/2022, ông Thè có đơn trình báo đến Công an thị trấn Bảo Lạc về việc bị mất tài sản.

Ngày 19/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã ra yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng số tài sản yêu cầu định giá có giá

trị là 8.285.000 đồng (Tám triệu hai trăm tám mươi năm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận diễn biến, hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2018. Mục đích bị cáo trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Lý A T trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 12/12/2022 ông phát hiện các tài sản trong quán sửa xe bị xáo trộn và mất nhiều tài sản là đồ để sửa xe máy. Tổng giá trị tài sản bị mất khoảng 8.100.000 đồng. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ông đồng ý với kết luận của Hội đồng định giá tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Nông Văn B trình bày: Ông là người cùng xã nên có quen biết D. Khoảng 22 giờ ngày 11/12/2022, D đến nhờ ông thay một số bộ phận của chiếc xe máy đã hỏng mà Dịch gửi nhờ nhà ông từ trước và ông mua lại một số phụ tùng xe máy của D với số tiền 1.600.000 đồng. Khi mua ông không biết tài sản do D trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu D trả lại cho ông số tiền mà ông đã mua phụ tùng với D.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Phón Văn C trình bày: Khoảng 09 giờ ngày 12/12/2022 ông đang ở nhà thì D mang theo một bao tải màu trắng đến. Bên trong có một máy mài và một máy hàn và muốn bán cho ông. Do máy còn mới nên ông đồng ý mua với số tiền 1.100.000 đồng. Khi mua ông không biết tài sản do D trộm cắp mà có. Nay ông yêu cầu D trả cho ông số tiền đã mua với D là 1.100.000 đồng và xử lý bị cáo theo quy định.

Quá trình điều tra ông Phương Văn V trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 11/12/2022 Dịch đến nhà ông chơi và ngủ lại nhà ông. Đến tối thì D có mượn xe đạp của ông nhưng D đi đâu làm gì ông không biết, đến khuya thì D quay lại trả xe đạp và ngủ lại. Một ngày sau ông biết D lấy kéo của ông đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ông đã giao nộp chiếc kéo cho cơ quan điều tra.

Đối với ông Nông Văn B, ông Phón Văn C, ông Phương Văn V, ông Lưu Văn T: Ông B và ông C đều không biết tài do D trộm cắp mà có; Ông V không biết bị cáo dùng kéo để đi thực hiện hành vi trộm cắp và dùng xe đạp để chở tài sản trộm cắp; Ông T cho bị cáo mượn xe máy, tuy nhiên ông T không biết bị cáo mượn xe để làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đi tiêu thụ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm đối với ông B, ông C, ông V, ông T.

Quá trình điều tra Dịch khai được mua ma túy với Chu Văn N hai lần với số tiền 600.000 đồng nhưng Ninh không thừa nhận. Ngoài lời khai của D ra không có tài liệu, chứng cứ chứng minh N bán ma túy nên không có căn cứ xử lý đối với N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hiện nay,

Chu Văn N đang bị khởi tố về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSBL ngày 15/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Đặng Văn D về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo như Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội trộm cắp tài sản, đề nghị khung hình phạt đối với bị cáo từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười năm) tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông V 01 (Một) kéo bằng sắt, có chiều dài 19cm, cán bọc nhựa màu xanh;

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo phải bồi thường cho ông B số tiền 1.600.000 đồng; Bồi thường cho ông C số tiền 1.100.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự; Bị cáo phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn D không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đặng Văn D thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách

nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp; Khoảng 20 giờ ngày 11/12/2022, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là các phụ tùng, linh kiện, máy móc đồ nghề sửa xe máy của ông Lý A T, tài sản trộm cắp có tổng giá trị là 8.285.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

Như vậy, hành vi của của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Đặng Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đặng Văn D sinh ra và lớn lên tại xã CP, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy. Bị cáo đã đi chấp hành án 02 lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng để có tiền sử dụng ma túy bị cáo vẫn bắt chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, cần thiết phải xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nông Văn B số tiền 1.600.000 đồng; Bồi thường cho ông Phón Văn C số tiền 1.100.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho ông V 01 (Một) kéo bằng sắt, có chiều dài 19cm, cán bọc nhựa màu xanh;

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao: Bị cáo được miễn án phí hình sự; Bị cáo phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 33 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Đặng Văn D 15 (Mười năm) tháng tù, thời gian thụ hình tính từ ngày 14/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nông Văn B số tiền 1.600.000 đồng; Bồi thường cho ông Phón Văn C số tiền 1.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh do chậm trả của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại 01 (Một) kéo bằng sắt, có chiều dài 19cm, cán bọc như màu xanh cho ông Phương Văn V.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 17 ngày 16/02/2023.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 206/TANDTC-PC ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tối cao:

Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Cốc Pàng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN